

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày: 22-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lam

Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thành

Ông Trần Văn Sinh

Ông Nguyễn Tất Thê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Nguyễn Văn Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Bá L, sinh ngày: 06/04/1986 tại xã N, Huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 1, xã N, Huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Bá B và con bà Nguyễn Thị V; có vợ là Phạm Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/06/2017 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nguyễn Thị Q - Luật sư văn phòng Luật sư A, đoàn Luật sư Hà Tĩnh, số Y, đường N, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Ngọc T; sinh ngày: 16/03/1963; nơi ở hiện tại: Xóm 6, xã S,

Huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Anh Võ Xuân L, sinh ngày: 17/9/1996; nơi ở hiện tại: Khối 7, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn H, sinh ngày: 26/5/1979; nơi ở hiện tại: Xóm 4, xã S, Huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày: 10/5/1991; nơi ở hiện tại: Thôn K, xã S, Huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Bá L là đối tượng nghiện ma túy. Thông qua việc sử dụng ma túy, L quen một người đàn ông tên H (H giới thiệu quê ở H). Ngày 14/06/2017, H gọi điện cho L hẹn gặp ở thị trấn Q, Huyện N, tỉnh Nghệ An. Lúc gặp nhau H đưa cho L một gói ma túy đá để sử dụng và 500 USD để làm chi phí đi lại, H nói khi nào sắp xếp được thời gian thì gọi điện thoại cho H, để bố trí sang Lào vận chuyển ma túy về Việt Nam, L đồng ý. Ngày 15/6/2017, sau khi liên lạc báo với H sẽ đi sang Lào nhận ma túy, Đặng Bá L thuê xe ô tô (tự lái) mang biển kiểm soát (BKS) 37C – 25260 của chị Trần Thị H (Địa chỉ: 214 đường N, khối T, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An), rồi rủ Võ Xuân L (là người quen, trú tại thị xã C, tỉnh Nghệ An) đi cùng. Khi đến Cửa khẩu Quốc tế C, do xe không có giấy tờ xuất cảnh nên L để xe lại bãi xe khu vực cửa khẩu, giao cho Võ Xuân L ở lại trông coi rồi thuê xe hiệu HNDAL, BKS Lào 7530 của anh Phạm Ngọc T (thường trú tại xã Kim Sơn 1, Huyện H), tự lái đi sang Lào.

Khoảng 18h15 ngày 15/6/2017, Đặng Bá L lái xe đến gần thị trấn Lạc Xao, tỉnh Bôlykham Xay, Lào thì nhận được điện thoại của H qua ứng dụng Messenger trên facebook. Khi Đặng Bá L lái xe đến lò gạch bên đường theo chỉ dẫn của H thì dừng lại. Một lúc sau, có người đàn ông (người Lào) đi xe máy đến đưa cho Đặng Bá L một túi nilong bên trong đựng 50 viên hồng phiến và bảo L vào một cái chòi gần đó sử dụng. Khi Đặng Bá L vào chòi sử dụng ma túy, người đàn ông người Lào lấy ma túy giấu vào trong xe ô tô của L. Sau đó, người đàn ông này gọi L ra bảo “xong rồi, về đi”. Đặng Bá L bỏ số ma túy chưa dùng hết vào ví da, cất ví vào túi sau quần bỏ đang mặc rồi lái xe về. Trên đường về L ghé vào một tiệm bán điện thoại di động đổi chiếc điện thoại Iphone 4 đang dùng lấy điện thoại Lanrover và phụ kiện thêm 100 kíp. Khi về đến cửa khẩu Nậm Phao- Lào, do hết giờ làm việc, không làm được thủ tục xuất cảnh

nên L nằm nghỉ lại trong xe. Đến khoảng 9h sáng ngày 16/6/2017, sau khi qua cửa khẩu Lào, Đặng Bá L điều khiển xe ô tô về đến cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo, vào làm thủ tục nhập cảnh thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện bên trong cánh cửa hông phía bên phải xe có 01 bọc giấy màu nâu, bên trong có 03 lớp túi nilong màu đen đựng 02 chếc tất màu nâu sũ, bên trong hai chếc tất đựng 20 gói nilong màu xanh chứa tổng cộng 3950 viên nén màu hồng và 40 viên nén màu xanh, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY. Kiểm tra trên người Đặng Bá L phát hiện trong ví da ở túi đằng sau bên phải quần bò đang mặc có 01 gói nilong màu trắng chứa 35 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY.

Tại bản Kết luận giám định số 79/GĐMT-PC54 ngày 19/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- 3.950 viên nén màu hồng và 40 viên nén màu xanh, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY(thu của Đặng Bá L) có trọng lượng 382,1615 gam, là Methamphetamine.

- 35 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY (thu của Đặng Bá L) có trọng lượng là 3,4337 gam, là Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82, ngày 19/07/2013 của Chính Phủ .

Vật chứng thu giữ:

- 384,4370 gam Methamphptamine(đã trừ lấy mẫu giám định 1,1618 gam);
- 01 xe ô tô loại 09 chỗ màu trắng hiệu HN DAI, BKS Lào 7530 đã qua sử dụng và 01 cuốn Transit số 4268 cấp ngày 14.12.2016.
- 01 Cuốn hộ chiếu B6392314 mang tên Đặng Bá L do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/6/2012.
- 01 điện thoại di động hiệu Land Rover màu đen đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động Verturs màu đen đã qua sử dụng.

Chiếc xe HYUNDAI BKS Lào 7530 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phạm Ngọc T do khi cho L thuê, chủ xe không biết L sử dụng vận chuyển ma túy. Ông Tĩnh không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 42/CTr - KSĐT, ngày 28 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố: **Đặng Bá L** về tội: "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo điểm e, khoản 4, điều 194 của Bộ luật hình sự 1999.

Lời khai của người tham gia tố tụng tại phiên toà phù hợp với chứng cứ tại hồ sơ vụ án, đúng như nội dung của Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e, khoản 4, điều 194; điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt Đặng Bá L 20 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS 1999 xử phạt bổ sung đối với bị cáo 30 – 50 triệu đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trình độ văn hoá thấp; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố bị cáo là thương binh hạng 1/4, được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng Ba, từ khi bị cáo bị bắt thì vợ bị cáo bỏ đi để lại 2 con nhỏ cho ông bà nội, bị cáo không có tiền án tiền sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua xem xét hồ sơ vụ án, trong quá trình điều tra, truy tố và diễn biến tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng các quy định của BLTTHS về nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa; ban hành các văn bản tố tụng đúng thời hạn, trình tự, thủ tục.

[2] Căn cứ vào lời khai bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra và các chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của bị cáo tại phiên toà đã đủ cơ sở để khẳng định ngày 15/6/2017 Đặng Bá L vận chuyển 385,5988 gam Methamphetamine từ Lào về Việt Nam qua cửa khẩu Cầu Treo. Không có căn cứ để xác định bị cáo mua bán hoặc đồng phạm với người khác mua bán số ma túy trên.

Mặc dù thời điểm xét xử, BLHS 2015 đã có hiệu lực pháp luật nhưng do hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2018 nên căn cứ điểm c,d khoản 1 công văn 04 ngày 9 tháng 01 năm 2018 của TANDTC và khoản 1, 2 điều 7 BLHS 2015, Viện kiểm sát truy tố L về tội: "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo điểm e, khoản 4, điều 194 của Bộ luật hình sự 1999 là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là một loại độc dược, làm huỷ hoại sức khoẻ, nhân cách, ảnh hưởng đến giống nòi. Ma túy còn là nguyên nhân phát sinh cho các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác nên pháp luật đã nghiêm cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán và xử lý nghiêm khắc đối với các đối tượng này. Hiện nay, tệ nạn ma túy vẫn đang là điều nhức

nhồi của toàn xã hội. Nhận thức được điều đó nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật vì lợi ích bản thân, vận chuyển ma túy về Việt Nam. Vì vậy, cần phải xét xử thật nghiêm nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và ngăn chặn, phòng ngừa chung.

[4] Xét hành vi phạm tội của Đặng Bá L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định ở điều 48 BLHS 1999.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo đã khai báo thành khẩn, bị cáo có bố đẻ là thương binh hạng $\frac{1}{4}$, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy, cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Định lượng ma túy truy cứu trách nhiệm hình sự quy định ở điểm e, khoản 4 Điều 194 BLHS 1999 là 300 gam trở lên, khung hình phạt là từ 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình. Bị cáo có hành vi vận chuyển 385,5988 gam Methamphetamine là chất ma túy ở thể rắn.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khung hình phạt đã viện dẫn trên, cần xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Nhưng do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên cần xử phạt mức 10.000.000 đồng.

[5] Về biện pháp tư pháp: Khi thỏa thuận sang Lào vận chuyển ma túy, ngày 14/6/2017 bị cáo nhận 500 USD từ H đổi ra tiền Việt Nam được 11.110.000 đồng. Đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu huỷ số ma túy bị cáo vận chuyển.

Bị cáo dùng hộ chiếu đi Lào để vận chuyển ma túy, nhưng hộ chiếu không thuộc loại tịch thu tiêu huỷ nên trả lại cho bị cáo. Hai chiếc điện thoại di động của bị cáo không có căn cứ bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc phục vụ cho việc phạm tội nên không tịch thu mà tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Án phí: Xử buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Bá L phạm tội: "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*"

Áp dụng điểm e, khoản 4, điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Đăng Bá L 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2017.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu sung công quỹ số tiền 11.110.000 đồng.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 384, 4370 gam Methamphetamine. Trả lại cho bị cáo 01 hộ chiếu B6392314 mang tên Đăng Bá L.

Tạm giữ đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động hiệu Land Rover, 01 điện thoại di động hiệu Verturs thu ở bị cáo.

(Đặc điểm, tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2017 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đăng Bá L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng LLTP Sở Tư pháp;
- Thi hành án hình sự TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV27, PC 45 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lam